

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày 13/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Lý Đức Hiệp**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: **Lò Thị Doanh**

2. Ông: **Phạm Anh Tuấn**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà: **Mào Thị Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông: **Đặng Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 02/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn V**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1982 tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái.

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Văn Ổ (Đã chết) và con bà: Lò Thị Ng (Sinh năm 1954).

Hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại thôn Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: Vợ Lò Thị H - Sinh năm 1981. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại thôn Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2022 cho đến ngày 25/8/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, tại thôn Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Những người làm chứng:

1.Ông: Hà Văn H - Sinh năm 1975

Trú tại: Tổ 6, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

2.Ông: Nghiêm Xuân K - Sinh năm 1968

Trú tại: Tổ 7, phường Noong Bua, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn V là lái xe thuê cho Hà Văn H - sinh năm 1975, trú tại: Phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Ngày 24/7/2022, V điều khiển xe ô tô BKS: 14C - 287.09 của Hà Văn H, đi theo Quốc lộ 4H hướng lên trung tâm xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn. Trên xe có Hà Văn H và anh Nghiêm Xuân K - sinh năm 1968, trú tại: Tổ 7, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, khi đi đến ngã ba, đường đi vào thủy điện Nậm Nghẹ, thuộc địa phận bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum thì cả ba dừng xe nghỉ. Lúc này thì có người đàn ông tên T gọi điện hỏi V có mua Heroine không, V nhất trí mua. Do không có tiền nên V đã hỏi mượn của H 200.000 đồng, V không nói cho H biết số tiền trên để V đi mua Heroine. Mượn được tiền thì người đàn ông tên T điều khiển xe mô tô đến đón V. Cả hai đi theo hướng trung tâm xã Hua Bum, được khoảng 200m thì dừng lại, rồi đi bộ vào khe suối gần đó. Tại đây V mua được của người đàn ông tên T 02 gói Heroine (01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong cả hai lấy một ít Heroine trong gói giấy bạc ra cùng nhau sử dụng, sau đó V cất 02 gói Heroine mua được vào trong ví, để ở túi quần phía sau và đi bộ về. Đến nơi V lên xe cùng H và K (V không nói cho H và K biết V đang tàng trữ Heroine), rồi điều khiển xe về hướng trung tâm xã Hua Bum. Đến hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến Km 300 + 700 Quốc lộ 4H thuộc bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, thì V bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, bắt giữ thu giữ số Heroine trên cùng 01 ví da và 01 (một) điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO (việc này có H và K chứng kiến). Mục đích V tàng trữ Heroine là để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 39 ngày 25/7/2022 của giám định viên tư pháp theo vụ việc, kết luận: Khối lượng gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Trần Văn V có tổng khối lượng 1,5 (*một phẩy năm*) gam gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (hai) Mẫu chất bột khô màu trắng (ký hiệu M1 và M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroin. (*không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):*

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn V theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 02 (hai) gói chất bột khô màu trắng có tổng khối lượng 1,5 (một phẩy năm) gam là heroine thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51; Khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt từ 15 (mười năm) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử lý vật chứng.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại

Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép tổng khối lượng 1,5 (*một phẩy năm*) gam heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của bị cáo V gửi giám định là ma túy, loại Heroin. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 24/7/2022, tại Km 300 + 700, Quốc lộ 4H thuộc bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Trần Văn V đã tàng trữ trái phép Heroine có khối lượng 1,5 (*một phẩy năm*) gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học hết lớp 09/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[6] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 1,5 (một phẩy năm) gam heroine thu giữ của Trần Văn V gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật.

- Tịch thu tiêu hủy (*Đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội*) vì không có giá trị sử dụng các vật chứng gồm:

+ Vỏ bì và mảnh nilon, phong bì niêm phong còn lại sau khi mở niêm phong được niêm phong lại.

+ 01 (một) ví da màu nâu tại 01 góc mặt sau dưới bên mép ngoài có biểu tượng H2 và dòng HUYTAM (ví đã qua sử dụng).

-Trả lại cho bị cáo (*vì không liên quan đến hành vi phạm tội*):

01 (một) điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh nước biển, thu giữ của Trần Văn V; bên trong điện thoại có 01 thẻ nhớ và 02 sim điện thoại (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong)

Hiện vật chứng đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo lái xe, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Theo lời khai của Trần Văn V, 1,5 gam Heroine bị thu giữ trong vụ án là do V mua với một người đàn ông tên T. Kết quả điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên T, là người đã bán Heroine cho V, nên không có căn cứ xử lý. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo: **Trần Văn V** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù được khấu trừ 01 (một) tháng 01 (một) ngày tạm giữ, tạm giam còn phải thi hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 29 (hai chín) ngày tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3/Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Vỏ bì, mảnh ni lon được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vỏ bì, mảnh nilon sau khi mở niêm phong của Trần Văn V - sinh năm 1982, trú tại: Thôn Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, trên mảnh giấy có thể hiện chữ ký, họ tên của: Lò Văn Hội, Vũ Mạnh Hiếu, Lò Văn Vượng, Nguyễn Thành Đạt, Lò Văn Tài, Trần Văn V và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

- 01 (một) ví da màu nâu tại 01 góc mặt sau phía dưới bên phải mép ngoài có biểu tượng H2 và dòng HUYTAM.

+ Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh nước biển; có số IMEI 1: 869559055450733; số IMEI 2: 869559055450725; số seri: YL49FUJN4TTGIFJF; bên trong điện thoại có 01 thẻ nhớ và 02 sim điện thoại.

5/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp